

**ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 2****Môn: Địa Lí - Lớp 10****Bộ sách: Chân trời sáng tạo****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức cuối học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Địa Lí.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm môn Địa Lí.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức cuối học kì 1 – chương trình Địa Lí 10.

**Phần trắc nghiệm (6 điểm)** Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1.** Dải hội tụ nhiệt đới được tạo thành ở khu vực

- A. xích đạo.
- B. chí tuyến.
- C. ôn đới.
- D. cực.

**Câu 2.** Không khí ở tầng đối lưu bị đốt nóng chủ yếu do nhiệt của

- A. bức xạ mặt trời.
- B. bức xạ mặt đất.
- C. lớp vỏ Trái Đất.
- D. Blóp man ti trên.

**Câu 3.** Tính chất của gió Mậu dịch là

- A. nóng ẩm.
- B. khô.
- C. lạnh khô.
- D. ẩm.

**Câu 4.** Tính chất của gió Tây ôn đới là

- A. nóng ẩm.
- B. lạnh khô.
- C. khô
- D. ẩm.

**Câu 5.** Khu vực nào sau đây thường có mưa nhiều?

- A. Nơi ở rất sâu giữa lục địa.
- B. Miền có gió Mậu dịch thổi.
- C. Miền có gió thổi theo mùa.
- D. Nơi dòng biển lạnh đi qua.

**Câu 6.** Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

- A. Hồ Thác Bà.
- B. Hồ Ba Bể.
- C. Hồ Trị An.
- D. Hồ Tây.

**Câu 7.** Ở vùng ôn đới, bờ Đông của đại dương có khí hậu

- A. lạnh, ít mưa.
- B. ẩm, mưa nhiều.
- C. lạnh, khô hạn.
- D. nóng, ẩm ướt.

**Câu 8.** Lớp vật chất tối xốp ở bề mặt lục địa có khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật sinh trưởng và phát triển được gọi là

- A. sinh quyển.
- B. thổ nhưỡng.
- C. khí quyển.
- D. thủy quyển.

**Câu 9.** Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc vào môi trường đới lạnh?

- A. Đài nguyên.
- B. Rừng lá kim.
- C. Thảo nguyên.
- D. Rừng lá rộng.

**Câu 10.** Giới hạn phía trên của sinh quyển là

- A. nơi tiếp giáp với tầng ozon.
- B. giữa của tầng cao khí quyển.

- C. đỉnh núi cao nhất thế giới.
- D. nơi tiếp giáp tầng bình lưu.

**Câu 11.** Trong tự nhiên, các thành phần xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau là biểu hiện của quy luật

- A. địa đới.
- B. địa ô.
- C. thống nhất.
- D. đai cao.

**Câu 12.** Nguyên nhân tạo nên sự thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là do

- A. lớp vỏ địa lí trên lục địa và đại dương không đồng nhất, luôn bị tách rời và luôn chuyển động.
- B. các thành phần lớp vỏ địa lí không ngừng biến đổi và bị phân hóa thành nhiều dạng khác nhau.
- C. các thành phần lớp vỏ địa lí luôn xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.
- D. lớp vỏ địa lí được hình thành với sự góp mặt của tất cả các thành phần địa lí trong địa quyển.

**Câu 13.** Sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí từ Xích đạo đến cực là biểu hiện của quy luật

- A. địa đới.
- B. địa ô.
- C. thống nhất.
- D. đai cao.

**Câu 14.** Các vành đai nào sau đây là áp thấp?

- A. Xích đạo, chí tuyến.
- B. Chí tuyến, ôn đới.
- C. Ôn đới, xích đạo.
- D. Cực, chí tuyến.

**Câu 15.** Vùng cực có mưa ít là do tác động của

- A. áp thấp.
- B. áp cao.

- C. frông.
- D. địa hình.

**Câu 16.** Ý nghĩa của hồ đầm nối với sông là

- A. điều hoà chế độ nước sông.
- B. làm giảm tốc độ dòng chảy.
- C. giảm lưu lượng nước sông.
- D. điều hoà dòng chảy sông.

**Câu 17.** Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

- A. Dòng biển Bra-xin.
- B. Dòng biển Gonxtrim.
- C. Dòng biển Gronlen.
- D. Dòng biển Đông Úc.

**Câu 18.** Các yếu tố khí hậu nào sau đây có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất?

- A. Nhiệt và ẩm.
- B. Ẩm và khí.
- C. Khí và nhiệt.
- D. Nhiệt và nước.

**Câu 19.** Loại gió nào sau đây không phải là gió thường xuyên?

- A. Gió Tây ôn đới.
- B. Gió Mậu dịch.
- C. Gió Đông cực.
- D. Gió mùa.

**Câu 20.** Yếu tố nào sau đây không có tác động tới sự phát triển và phân bố sinh vật?

- A. Khí hậu.
- B. Con người.
- C. Đá mẹ.
- D. Địa hình.

**Câu 21.** Nhận định nào sau đây không đúng về vỏ địa lí?

- A. Các thành phần của lớp vỏ địa lí đều chịu tác động của ngoại lực và nội lực.
- B. Lãnh thổ nào cũng có nhiều thành phần địa lí ảnh hưởng qua lại, phụ thuộc nhau.
- C. Lớp vỏ địa lí chỉ thay đổi khi tất cả các thành phần của vỏ địa lí có sự biến đổi.
- D. Một thành phần vỏ địa lí biến đổi kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần khác.

**Câu 22.** Sự phân bố đất liền, biển và đại dương kết hợp dãy núi chạy hướng kinh tuyến là nguyên nhân khiến cho thảm thực vật ở lục địa Bắc Mỹ có sự thay đổi theo quy luật nào sau đây?

- A. Đai cao.
- B. Địa đới.
- C. Địa ô.
- D. Thống nhất.

**Câu 23.** Nhận định nào sau đây không đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.
- C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.
- D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

**Câu 24.** Các nhân tố nào sau đây của địa hình có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Độ cao và hướng nghiêng.
- B. Hướng nghiêng và độ dốc.
- C. Độ dốc và hướng sườn.
- D. Hướng sườn và độ cao.

**Phần tự luận (4 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm).** Dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy:

- Nêu các đai khí áp cao và đai khí áp thấp trên Trái Đất.
- Trình bày sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất.

.....

.....

.....

.....

**Câu 2 (2,0 điểm).** Trình bày biểu hiện của quy luật địa đới thông qua sự phân bố của các thành phần và cảnh quan địa lí. Cho ví dụ minh họa.

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----

**Phần trắc nghiệm**

Câu 1: A	Câu 2: B	Câu 3: B	Câu 4: D	Câu 5: C	Câu 6: D
Câu 7: B	Câu 8: B	Câu 9: A	Câu 10: A	Câu 11: C	Câu 12: C
Câu 13: A	Câu 14: C	Câu 15: B	Câu 16: A	Câu 17: C	Câu 18: A
Câu 19: D	Câu 20: C	Câu 21: C	Câu 22: C	Câu 23: A	Câu 24: D

**Câu 1.** Dải hội tụ nhiệt đới được tạo thành ở khu vực

- A. xích đạo.
- B. chí tuyến.
- C. ôn đới.
- D. cực.

**Phương pháp**

Xác định phạm vi của dải hội tụ nhiệt đới

**Lời giải**

Dải hội tụ nhiệt đới được tạo thành ở khu vực xích đạo

**Đáp án A.**

**Câu 2.** Không khí ở tầng đối lưu bị đốt nóng chủ yếu do nhiệt của

- A. bức xạ mặt trời.
- B. bức xạ mặt đất.
- C. lớp vỏ Trái Đất.
- D. lớp man ti trên.

**Phương pháp**

Các nhân tố ảnh hưởng đến không khí.

**Lời giải**

Không khí ở tầng đối lưu bị đốt nóng chủ yếu do nhiệt của bức xạ mặt đất.

**Đáp án B.**

**Câu 3.** Tính chất của gió Mậu dịch là

- A. nóng ẩm.
- B. khô.
- C. lạnh khô.
- D. ẩm.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về gió Mậu dịch (nguồn gốc, phạm vi, hướng, tính chất, thời gian hoạt động).

**Lời giải**

Tính chất của gió Mậu dịch là khô

**Đáp án B.**

**Câu 4.** Tính chất của gió Tây ôn đới là

- A. nóng ẩm.
- B. lạnh khô.
- C. khô.
- D. ẩm.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về gió Tây ôn đới (nguồn gốc, phạm vi, hướng, tính chất, thời gian hoạt động).

**Lời giải**

Tính chất của gió Tây ôn đới là ẩm

**Đáp án D.**

**Câu 5.** Khu vực nào sau đây thường có mưa nhiều?

- A. Nơi ở rất sâu giữa lục địa.
- B. Miền có gió Mậu dịch thổi.
- C. Miền có gió thổi theo mùa.
- D. Nơi dòng biển lạnh đi qua.

**Phương pháp**

Xác định các nhân tố gây mưa, khu vực có nhân tố gây mưa hoạt động thì mưa nhiều.

**Lời giải**

Miền có gió thổi theo mùa thường mưa nhiều do tính chất của gió mùa, vào mùa hạ gió mang hơi ẩm từ biển vào lục địa gây mưa.

**Đáp án C.**

**Câu 6.** Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

- A. Hồ Thác Bà.
- B. Hồ Ba Bể.



C. Hồ Trị An.

D. Hồ Tây.

### Phương pháp

Xác định các loại hồ (hồ kiến tạo, hồ móng ngựa, hồ băng hà, hồ nhân tạo)

### Lời giải

Hồ Tây có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ, các hồ còn lại (Hồ Thác Bà, Hồ Ba Bể, Hồ Trị An) là hồ nhân tạo được hình thành do quá trình xây dựng thủy điện.

### Đáp án D.

**Câu 7.** Ở vùng ôn đới, bờ Đông của đại dương có khí hậu

A. lạnh, ít mưa.

B. ẩm, mưa nhiều.

C. lạnh, khô hạn.

D. nóng, ẩm ướt.

### Phương pháp

Xác định đặc điểm khí hậu bờ Đông đại dương ở vùng ôn đới.

### Lời giải

Ở vùng ôn đới, bờ Đông của đại dương có khí hậu ẩm, mưa nhiều do có dòng biển nóng chảy bên bờ đại dương.

### Đáp án B.

**Câu 8.** Lớp vật chất tối xốp ở bề mặt lục địa có khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật sinh trưởng và phát triển được gọi là

A. sinh quyển.

B. thổ nhưỡng.

C. khí quyển.

D. thủy quyển.

### Phương pháp

Nắm chắc khái niệm về đất

### Lời giải

Lớp vật chất tối xốp ở bề mặt lục địa có khả năng cung cấp nước, nhiệt, khí và các chất dinh dưỡng cần thiết cho thực vật sinh trưởng và phát triển được gọi là thổ nhưỡng (đất).

### Đáp án B.

**Câu 9.** Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc vào môi trường đới lạnh?

- A. Đài nguyên.
- B. Rừng lá kim.
- C. Thảo nguyên.
- D. Rừng lá rộng.

### Phương pháp

Quan sát hình ảnh và xác định kiểu thảm thực vật thuộc môi trường đới lạnh.

Môi trường địa lí	Kiểu khí hậu chính	Kiểu thảm thực vật chính	Nhóm đất chính
<b>Đới lạnh</b>	Cận cực lục địa	Đài nguyên	Đài nguyên
	Ôn đới lục địa (lạnh)	Rừng lá kim	Pốtđôn
	Ôn đới hải dương	Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp	Nâu và xám
	Ôn đới lục địa (nửa khô hạn)	Thảo nguyên	Đen
	Cận nhiệt gió mùa	Rừng cận nhiệt ẩm	Đỏ vàng
	Cận nhiệt địa trung hải	Rừng và cây bụi lá cứng cận nhiệt	Đỏ nâu
<b>Đới ôn hoà</b>	Cận nhiệt lục địa	Hoang mạc và bán hoang mạc	Xám
	Nhiệt đới lục địa	Xavan	Đỏ, nâu đỏ
	Nhiệt đới gió mùa	Rừng nhiệt đới ẩm	Đỏ vàng (Feralít)
<b>Đới nóng</b>	Xích đạo	Rừng xích đạo	Đỏ vàng (Feralít)

### Lời giải

Đài nguyên là kiểu thảm thực vật thuộc môi trường đới lạnh.

### Đáp án A.

**Câu 10.** Giới hạn phía trên của sinh quyển là

- A. nơi tiếp giáp với tầng ozon.
- B. giữa của tầng cao khí quyển.
- C. đỉnh núi cao nhất thế giới.
- D. nơi tiếp giáp tầng bình lưu.

### Phương pháp

Nắm chắc kiến thức về giới hạn của sinh quyển.

### Lời giải

Giới hạn phía trên của sinh quyển là nơi tiếp giáp với tầng ozon.

### Đáp án A.

**Câu 11.** Trong tự nhiên, các thành phần xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau là biểu hiện của quy luật

- A. địa đới.
- B. địa ô.
- C. thống nhất.
- D. đai cao.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức các quy luật tự nhiên trên Trái Đất

**Lời giải**

Trong tự nhiên, các thành phần xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau là biểu hiện của quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.

**Đáp án C.**

**Câu 12.** Nguyên nhân tạo nên sự thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là do

- A. lớp vỏ địa lí trên lục địa và đại dương không đồng nhất, luôn bị tách rời và luôn chuyển động.
- B. các thành phần lớp vỏ địa lí không ngừng biến đổi và bị phân hóa thành nhiều dạng khác nhau.
- C. các thành phần lớp vỏ địa lí luôn xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.
- D. lớp vỏ địa lí được hình thành với sự góp mặt của tất cả các thành phần địa lí trong địa quyển.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về các quy luật tự nhiên trên Trái Đất.

**Lời giải**

Nguyên nhân tạo nên sự thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí là do các thành phần lớp vỏ địa lí luôn xâm nhập vào nhau, trao đổi vật chất và năng lượng với nhau.

**Đáp án C.**

**Câu 13.** Sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí từ Xích đạo đến cực là biểu hiện của quy luật

- A. địa đới.
- B. địa ô.
- C. thống nhất.
- D. đai cao.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về các quy luật tự nhiên trên Trái Đất.

**Lời giải**

Sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí từ Xích đạo đến cực là biểu hiện của quy luật địa đới.

**Đáp án A.**

**Câu 14.** Các vành đai nào sau đây là áp thấp?

- A. Xích đạo, chí tuyến.
- B. Chí tuyến, ôn đới.
- C. Ôn đới, xích đạo.
- D. Cực, chí tuyến.

**Phương pháp**

Xác định các vành đai áp thấp và áp cao trên Trái Đất

**Lời giải**

Các vành đai áp thấp trên Trái Đất: Xích đạo, ôn đới

**Đáp án C.**

**Câu 15.** Vùng cực có mưa ít là do tác động của

- A. áp thấp.
- B. áp cao.
- C. frông.
- D. địa hình.

**Phương pháp**

Xác định các nhân tố gây mưa ở vùng cực từ đó chỉ ra nguyên nhân khiến khu vực này có mưa ít.

**Lời giải**

Vùng cực có mưa ít do tác động của áp cao cực.

**Đáp án B.**

**Câu 16.** Ý nghĩa của hồ đầm nối với sông là

- A. điều hoà chế độ nước sông.
- B. làm giảm tốc độ dòng chảy.
- C. giảm lưu lượng nước sông.
- D. điều hoà dòng chảy sông.

**Phương pháp**

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chế độ nước sông và vai trò của chúng.

**Lời giải**

Ý nghĩa của hồ đầm nối với sông là điều hoà chế độ nước sông.

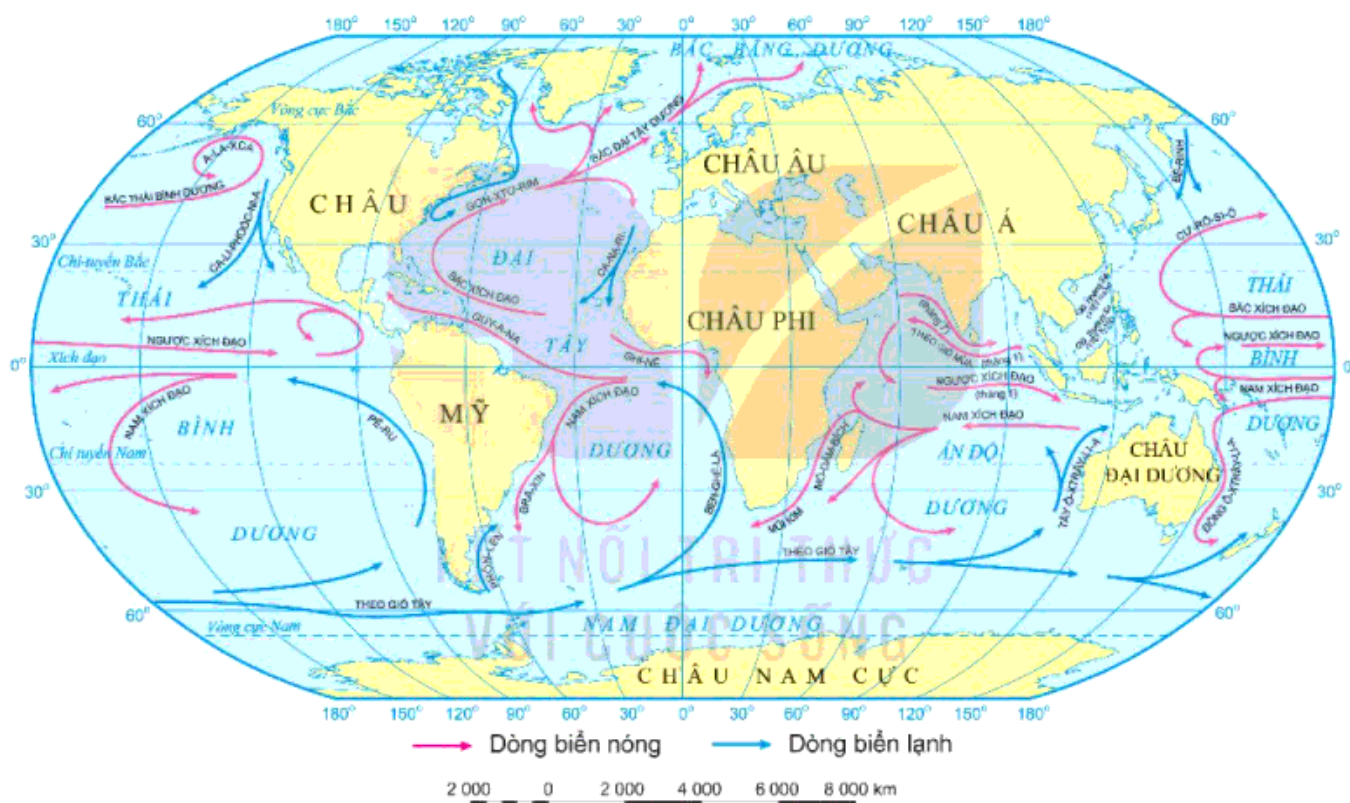
**Đáp án A.**

**Câu 17.** Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

- A. Dòng biển Bra-xin.
- B. Dòng biển Gonxtrim.
- C. Dòng biển Gronlen.
- D. Dòng biển Đông Úc.

**Phương pháp**

Xác định khu vực hoạt động của dòng biển lạnh.



Hình 12.5. Bản đồ các dòng biển trên thế giới

**Lời giải**

Dòng biển Gronlen là dòng biển lạnh.

**Đáp án C.**

**Câu 18.** Các yếu tố khí hậu nào sau đây có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất?

- A. Nhiệt và ẩm.
- B. Ẩm và khí.
- C. Khí và nhiệt.
- D. Nhiệt và nước.

**Phương pháp**

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành đất và ý nghĩa của chúng

**Lời giải**

Nhiệt và ẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất.

**Đáp án A.**

**Câu 19.** Loại gió nào sau đây không phải là gió thường xuyên?

- A. Gió Tây ôn đới.
- B. Gió Mậu dịch.
- C. Gió Đông cực.
- D. Gió mùa.

**Phương pháp**

Chú ý từ khóa “không phải”.

Gió thường xuyên trên Trái Đất là các loại gió hoạt động liên tục trong năm, bao gồm gió Tây ôn đới, gió Mậu dịch, gió Đông cực.

**Lời giải**

Gió mùa không phải gió thường xuyên.

**Đáp án D.**

**Câu 20.** Yếu tố nào sau đây không có tác động tới sự phát triển và phân bố sinh vật?

- A. Khí hậu.
- B. Con người.
- C. Đá mẹ.
- D. Địa hình.

**Phương pháp**

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật

Chú ý từ khóa “không”

**Lời giải**

Đá mẹ không có tác động tới sự phát triển và phân bố sinh vật, nhân tố đá mẹ ảnh hưởng đến sự hình thành đất.

**Đáp án C.**

**Câu 21.** Nhận định nào sau đây không đúng về vỏ địa lí?

- A. Các thành phần của lớp vỏ địa lí đều chịu tác động của ngoại lực và nội lực.
- B. Lãnh thổ nào cũng có nhiều thành phần địa lí ảnh hưởng qua lại, phụ thuộc nhau.
- C. Lớp vỏ địa lí chỉ thay đổi khi tất cả các thành phần của vỏ địa lí có sự biến đổi.
- D. Một thành phần vỏ địa lí biến đổi kéo theo sự biến đổi tất cả các thành phần khác.

**Phương pháp**

Nắm chắc kiến thức về lớp vỏ địa lí (khái niệm, giới hạn)

Chú ý từ khóa “không đúng”

### Lời giải

Nhận định không đúng về vỏ địa lí là “Lớp vỏ địa lí chỉ thay đổi khi tất cả các thành phần của vỏ địa lí có sự biến đổi.”

### Đáp án C.

**Câu 22.** Sự phân bố đất liền, biển và đại dương kết hợp dãy núi chạy hướng kinh tuyến là nguyên nhân khiến cho thảm thực vật ở lục địa Bắc Mỹ có sự thay đổi theo quy luật nào sau đây?

- A. Đại cao.
- B. Địa đới.
- C. Địa ô.
- D. Thống nhất.

### Phương pháp

Nắm chắc kiến thức về các quy luật địa lí trên Trái Đất.

### Lời giải

Sự phân bố đất liền, biển và đại dương kết hợp dãy núi chạy hướng kinh tuyến là nguyên nhân khiến cho thảm thực vật ở lục địa Bắc Mỹ có sự thay đổi theo quy luật địa ô.

### Đáp án C.

**Câu 23.** Nhận định nào sau đây không đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí?

- A. Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.
- B. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất là ở chí tuyến.
- C. Biên độ nhiệt độ năm tăng từ xích đạo về hai cực.
- D. Biên độ nhiệt độ năm thấp nhất ở khu vực xích đạo.

### Phương pháp

Xác định sự thay đổi của nhiệt độ (theo vĩ độ địa lí).

Chú ý từ khóa “không đúng”

### Lời giải

Nhận định không đúng với sự phân bố nhiệt độ theo vĩ độ địa lí “Nhiệt độ trung bình năm tăng từ xích đạo về cực.”

### Đáp án A.

**Câu 24.** Các nhân tố nào sau đây của địa hình có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

- A. Độ cao và hướng nghiêng.
- B. Hướng nghiêng và độ dốc.

C. Độ dốc và hướng sườn.

D. Hướng sườn và độ cao.

### Phương pháp

Xác định nhân tố ảnh hưởng đến sinh vật theo độ cao

### Lời giải

Nhân tố hướng và độ cao của địa hình ảnh hưởng lớn tới sự phát triển và phân bố của sinh vật

**Đáp án D.**

### Phần tự luận.

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	<p>- Các đai khí áp cao và đai khí áp thấp trên Trái Đất: áp thấp xích đạo, hai áp cao cận chí tuyến, hai áp thấp ôn đới, hai áp cao cực.</p> <p>- Sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất</p> <p>+ Nguyên nhân nhiệt lực: Xích đạo có nhiệt độ cao quanh năm, quá trình bốc hơi mạnh, sức nén không khí giảm nên hình thành đai áp thấp. Vùng cực Bắc và vùng cực Nam luôn có nhiệt độ rất thấp, sức nén không khí tăng nên tồn tại các đai áp cao.</p> <p>+ Nguyên nhân động lực: đai áp cao cận chí tuyến hình thành do không khí thăng lên Xích đạo và di chuyển về chí tuyến, giáng xuống làm khí áp tăng. Đai áp thấp ôn đới hình thành do không khí từ áp cao chí tuyến và vùng cực di chuyển về vùng ôn đới, không khí thăng lên làm khí áp giảm.</p>	<p>0,5</p> <p>0,75</p> <p>0,75</p>
2	<p>Biểu hiện của quy luật địa đới là sự phân bố một cách có quy luật, theo chiều từ Xích đạo về hai cực của nhiều thành phần và cảnh quan địa lí.</p> <p>- Sự phân bố các vòng đai nhiệt trên Trái Đất: từ Xích đạo về hai cực gồm vòng đai nóng, hai vòng đai ôn hoà, hai vòng đai lạnh và hai vòng đai băng giá vĩnh cửu.</p> <p>- Các đai khí áp và các đới gió chính</p> <p>+ Từ Xích đạo về hai cực gồm đai áp thấp xích đạo, hai đai áp cao cận nhiệt đới, hai đai áp thấp ôn đới và hai đai áp cao địa cực.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>



+ Mỗi bán cầu, từ Xích đạo về cực đều có đới gió Mậu dịch, đới gió Tây ôn đới và đới gió Đông cực.

- *Các đới khí hậu:* từ Xích đạo về hai cực lần lượt có các đới khí hậu xích đạo (chung cho cả hai bán cầu), cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới, cận cực và cực.

- *Các kiểu thảm thực vật và các nhóm đất chính:* từ Xích đạo về hai cực có các kiểu thảm thực vật và tương ứng với sự phân bố các kiểu thảm thực vật là các nhóm đất.